UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐĂK BLA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)
DỰ ÁN NÂNG CẤP MỞ RỘNG TỈNH LỘ 671 ĐOẠN TỪ KM49+500-KM52 (GIAO ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH)
(Kèm theo Quyết định số: 1501 /QĐ-UBND, ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Đăk Bla)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CHỦ HỘ VÀ NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	TỶ LỆ	THÀNH TIỀN
I	**NỘI DUNG TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH**					
44	**Nguyễn Văn Miện (CCCD 044156004326)**	**Plei Rơ Hai 1, phường Đăk Bla**				**27.569.764**
	- Diện tích đất ở bị thu hồi (thửa đất số 682 tờ bản đồ số 10),	*m2*	*193,40*	*73.900*	100%	14.292.260
	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, tại điều 1, Quyết định số: 30/2018/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Kon Tum.	m2	*193,40*	25.000	200%	9.670.000
	- Hàng rào trụ BTCT (0,15*0,15*2,2), kéo lưới B40 dài 20 m cao 1,8	m2	36,00	93.000	100%	3.348.000
	+Trụ bê tông V=0,15*0,15*2,2 (Gồm 4 trụ BTCT)	m3	0,20	48.000	100%	9.504
	- Cây muồng trồng 12 năm	Cây	2,00	125.000	100%	250.000
58	**Y Lem 062147003602**	**Plei Rơ Hai 1, phường Đăk Bla**				**38.389.220**
58.1	*- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi (thửa đất số 10 tờ bản đồ số 16)*	*m2*	*259,80*	*73.900*	100%	19.199.220
	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m2	*259,80*	25.000	200%	12.990.000
	- Cây muồng kiến thiết cơ bản 5 năm - 10 năm	cây	7,00	125.000	100%	875.000
	- Bời lời tái sinh lần 1 năm 3	Cây	73,00	25.000	100%	1.825.000
	- Đinh lăng kiến thiết cơ bản 5 năm (trồng phân tán)	cây	5,00	250.000	100%	1.250.000
	- Chuối > 6 tháng	cây	7,00	250.000	100%	1.750.000
	- Keo lá tràm từ 7 năm trở đi	Cây	1,00	250.000	100%	250.000
	- Dừa 1 năm	cây	1,00	250.000	100%	250.000
97	**Nguyễn Trọng Thủy - Phan Thị Minh Quyên** *(không có biên bản kiểm kê)*	**Thôn Plei Rơ Hai 2, P. Lê Lợi**				**4.426.610**
	Tổng diện tích đất thu hồi (thửa số 209, tờ bản đồ số 16).	m2	59,90	73.900	100%	*4.426.610*
	TỔNG GIÁ TRỊ TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH					**70.385.594**
II	**NỘI DUNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH**					
1	**Nguyễn Văn Miện** *(CCCD: 001061025821)*	**Thôn Pleirơhai -1, Phường Đăk Bla**				**18.243.060**

	Diện tích đất thu hồi Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 10: 193,4 m2. - Theo Trích đo thu hồi đất ngày 29/10/2025 và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 5/8/2025 do Đơn vị tư vấn cung cấp: Tổng diện tích đo đạc là 969m2. diện tích thu hồi: 193,4 m2. Diện tích còn lại 775,6 m2. **- Nguồn gốc đất:** *(theo Báo cáo số 620/BC-UBND ngày 18/9/2024 của UBND phường Lê lợi và Báo cáo số 297/UBND-KTHT ngày 18/3/2026 của UBND phường ĐăkBla*: Nguồn gốc đất trước đây là của ông A Tưk sử dụng, đến năm 1995 thì chuyển nhượng cho Nguyễn Văn Miện sử dụng. Từ đó đến nay ông Miện sử dụng phần đất này ổn định không tranh chấp với ai. Mục đích Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác - Phần diện tích đất ngoài Giấy CNQSD đất không phải là đất công do UBND phường quản lý.					
	- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi (thửa đất số 682 tờ bản đồ số 10)	m2	193,40	73.900	100%	14.292.260
	- Hàng rào trụ bê tông kích thước 0,15*0,15*2,2m kéo lưới B40 dài 20m cao 1,8m (STT 25, phụ lục IV)	m2	36,00	93.000	100%	3.348.000
	- Trụ bê tông kích thước 0,15*0,15*2,2m, 4 trụ cao 1,8m (STT 22, phụ lục IV)	md	7,20	49.000	100%	352.800
	- Muồng trồng 15 năm (STT 58, phụ lục II)	cây	2,00	125.000	100%	250.000
2	**Y Lem** *(CCCD: 062147003602*	**Thôn Pleirơhai -1, Phường Đăk Bla**				**52.325.220**
	Diện tích đất thu hồi Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16: 259,8 m2. - Theo Trích đo thu hồi đất ngày 29/10/2025 và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 5/4/2024 do Đơn vị tư vấn cung cấp: Tổng diện tích đo đạc là 5036,9 m2. diện tích thu hồi: 259,8m2. Diện tích còn lại 4.777,1 m2. **- Nguồn gốc đất:** *(theo Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 27/6/2024 của UBND phường Lê lợi (cũ):* Hộ ông A KLưnh và bà Y Lem đang sử dụng thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16, có nguồn gốc: Do ông A KLưnh và bà Y Lem khai hoang sử dụng trước năm 1975 để sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác. Từ đó đến nay ông A KLưnh và bà Y Lem sử dụng thửa đất trên ổn định không tranh chấp với ai					
	- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi (thửa đất số 10 tờ bản đồ số 16)	m2	259,80	73.900	100%	19.199.220
	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (tại STT 34 mục II Văn bản số 513/BC-UBND ngày 29/7/2024 của UBND phường Lê Lợi cũ)	m2	*259,80*	60.000	200%	31.176.000
	- Bời lời tái sinh lần 1, 6 năm	cây	73,00			-
	+ Bời lời tái sinh lần 1, 6 năm	cây	65,00	30.000	100%	1.950.000
	+ Bời lời tái sinh lần 1, 6 năm *(Cây trồng vượt mật độ, không được bồi thường)*	cây	8,00			-
	- Muồng 8 năm *(Cây trồng vượt mật độ, không được bồi thường)*	cây	7,00			-
	- Chuối >6 tháng *(Cây trồng vượt mật độ, không được bồi thường)*	cây	7,00			-
	- Keo lá tràm 10 năm *(Cây trồng vượt mật độ, không được bồi thường)*	cây	1,00			-
	- Dừa trồng 4 năm (STT 37, phụ lục II) *(Cây trồng vượt mật độ, không được bồi thường)*	cây	1,00			-
3	**Nguyễn Trọng Thuỷ** *(CCCD: 037080005940)* **- Phan Thị Minh Quyên** *(CCCD: 062182003492)*	**Thôn Pleirơhai -2, Phường Đăk Bla**				**38.105.920**

	Diện tích đất thu hồi Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 16: 62,8 m2. - Theo Trích đo thu hồi đất ngày 05/11/2025 và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 25/11/2025 do Đơn vị tư vấn cung cấp: Tổng diện tích đo đạc là 269,8m2. diện tích thu hồi: 62,8 m2. Diện tích còn lại 207 m2. - Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận số BR 184334, số vào sổ cấp GCN: CH 01924 được UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 01/8/2014, thửa đất số 15 tờ bản đồ số 47, diện tích 226,5 m2 (trong đó 50 m2 đất ở tại đô thị và 176,5 m2 đất trồng cây hàng năm khác). **- Nguồn gốc đất:** *(theo Báo cáo số 819/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND phường Lê lợi và Báo cáo số 751/BC-UBND ngày 27/5/2026 của UBND phường ĐăkBla*: Nguồn gốc đất trước đây là của ông A Wên sử dụng, Ông A Wên chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng Thủy: Ngày 20/6/1998 (có giấy sang nhượng viết tay). Phần diện tích đất ngoài Giấy CNQSD đất không phải là đất công do UBND phường quản lý. Từ đó đến nay ông Nguyễn Trọng Thủy và bà Phan Thị Minh Quyên sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây hàng năm khác không tranh chấp với ai.					
	- Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi (thửa đất số 209 tờ bản đồ số 16)	m2	62,80			-
	+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi trong GCN QSDĐ(thửa đất số 209 tờ bản đồ số 16)	m2	15,40	73.900	100%	1.138.060
	+ Diện tích đất ở bị thu hồi trong GCN QSDĐ(thửa đất số 209 tờ bản đồ số 16)	m2	5,00	6.766.900	100%	33.834.500
	+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác bị thu hồi ngoài GCN QSDĐ(thửa đất số 209 tờ bản đồ số 16)	m2	42,40	73.900	100%	3.133.360
	- Tường rào xây gạch không trát vữa vữa xi măng (thời điểm xây dựng năm 2023)	m2	2,10			-
	TỔNG GIÁ TRỊ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH					**108.674.200**